

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quyết định số 1087/QĐ-TTg ngày 02/10/2024
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường chuyển đổi số
lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030”**

Căn cứ Quyết định số 1087/QĐ-TTg ngày 02/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030”;

Căn cứ Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 06/01/2025 của Ủy ban Dân tộc thực hiện Quyết định số 1087/QĐ-TTg ngày 02/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030”; Công văn số 100/ UBND-TTCDT ngày 20/01/2025 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1087/QĐ-TTg ngày 02/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 04/4/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1087/QĐ-TTg ngày 02/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác dân tộc, phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia, các chiến lược quốc gia về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, phát triển kinh tế số và xã hội số, dữ liệu quốc gia, Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và

miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Tăng cường chuyển đổi nhận thức của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số. Xác định đồng bào dân tộc thiểu số là trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực để thực hiện tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phải đảm bảo tính khoa học, đồng bộ, hiệu quả gắn với việc thực hiện Đề án chuyển đổi số của tỉnh.

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch; kịp thời trao đổi để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc nhằm mục tiêu phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số tại các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, phát triển kinh tế số, phát triển xã hội số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số quốc gia, góp phần phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc được đầu tư đảm bảo về hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số;

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- Từ 90% trở lên hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% trở lên hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% trở lên hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

- Các cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; từng bước mở dữ liệu của các CQNN để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội;

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Giai đoạn 2026 - 2030

- *Phát triển Chính quyền số*

- + 100% lãnh đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo sử dụng chữ ký số cá nhân trong xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường số;

- + 100% lãnh đạo cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc cấp huyện sử dụng chữ ký số cá nhân trong xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường số;

- + 100% chế độ báo cáo tổng hợp, báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê lĩnh vực công tác dân tộc phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo được kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

- + 100% các thủ tục hành chính trong cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

- + Cập nhật cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc, cơ sở dữ liệu về các dân tộc thiểu số, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

- + 100% dữ liệu mở lĩnh vực công tác dân tộc được công bố, cập nhật theo quy định;

- + 100% cán bộ, công chức trong cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số.

- *Phát triển xã hội số*

- + 50% doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số được đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ tiếp cận thông tin về công nghệ số, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

+ 80% trưởng thôn, buôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số;

+ Có chính sách hỗ trợ dịch vụ viễn thông, Internet cho đồng bào dân tộc thiểu số tại các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa;

- *Phát triển kinh tế số*

50% chủ thể OCOP là hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

III. NHIỆM VỤ

1. Chuyển đổi nhận thức

- Chuyển đổi nhận thức cho lãnh đạo, công chức trong cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, nhất là chuyển đổi về tư duy, lề lối làm việc từ thủ công truyền thống sang làm việc trên môi trường số.

- Chuyển đổi nhận thức cho đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là nhận thức về hoạt động sản xuất, kinh doanh thủ công sang hoạt động sản xuất, kinh doanh dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

2. Phát triển hạ tầng số

- Hướng dẫn, khai thác, sử dụng Trung tâm dữ liệu của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc gồm hệ thống thiết bị máy chủ, lưu trữ, thiết bị mạng, các hạ tầng điện toán đám mây, bảo mật, an toàn thông tin theo cấp độ, kỹ thuật phòng chống cháy nổ, chống sét tập trung, Internet tốc độ cao.

- Nâng cấp tốc độ mạng viễn thông di động ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhất là vùng sâu, vùng xa, hạ tầng đã xuống cấp.

- Xây dựng nền tảng định danh điện tử để bóc tách sinh trắc học nhận dạng người dân dưới dạng đặc tính số để lưu trữ và truy xuất thông tin công dân số trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống họp trực tuyến, hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở các cấp, các ngành.

- Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ, kết nối Internet băng thông rộng, đảm bảo hoạt động thông suốt, ngăn chặn có hiệu quả các cuộc tấn công từ bên ngoài vào hệ thống mạng nội bộ CQNN.

3. Phát triển dữ liệu số

Thực hiện nội dung hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo và các Bộ, ngành Trung ương, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển dữ liệu số, cụ thể:

- Kết nối, khai thác và sử dụng các thông tin, dữ liệu trên Kho dữ liệu công tác dân tộc và Kho dữ liệu thống kê 53 dân tộc thiểu số, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với bộ, ngành, địa phương có liên quan;
- Kết nối, khai thác các thông tin, dữ liệu về chính sách dân tộc và kết quả thực hiện chính sách dân tộc; bảo tồn tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số Việt Nam tích hợp Từ điển dân tộc và bộ gõ tiếng dân tộc; theo dõi hoạt động tuyên truyền chính sách và các nội dung liên quan lĩnh vực công tác dân tộc;
- Kết nối, khai thác các thông tin, dữ liệu về lịch sử, văn hóa, lễ hội, phong tục tập quán, các sản phẩm truyền thống, thông tin địa lý GIS vùng dân tộc thiểu số có tích hợp thông tin, dữ liệu đa phương tiện và các thông tin, dữ liệu khác có liên quan lĩnh vực công tác dân tộc.

4. Xây dựng, phát triển nền tảng số

- Kết nối, khai thác dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nội bộ và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).
- Khai thác, sử dụng các Nền tảng số do Bộ Dân tộc và Tôn giáo phát triển trong thực hiện công tác dân tộc như: Thư viện điện tử về công tác dân tộc; Hệ thống đào tạo trực tuyến cho cán bộ, công chức và đồng bào dân tộc thiểu số; Ứng dụng phổ biến chính sách dân tộc và hỗ trợ thông tin về giao thông, cảnh báo thiên tai, thảm họa, cứu hộ, cứu nạn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
- Khai thác, sử dụng Nền tảng quản lý thiết bị IoT (IoT Platform), nền tảng quản lý video (VMS), nền tảng chuỗi khối (Blockchain), nền tảng dữ liệu lớn (Big Data) và nền tảng phân tích dữ liệu thông minh (AI Platform); xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu đồng bộ trên cơ sở kết nối, tích hợp các nền tảng.

5. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

- Triển khai có hiệu quả hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng của tỉnh, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia, an ninh mạng các hệ thống thông tin trong lĩnh vực công tác dân tộc. Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một số chủ động, linh hoạt và giảm

thiếu các nguy cơ đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, ứng cứu khẩn cấp cho hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lĩnh vực công tác dân tộc.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, phổ biến

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số cho công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, nhất là trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cơ quan và trưởng thôn, buôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc.

- Xây dựng các chuyên mục thông tin, tuyên truyền về Đề án trên báo chí và phương tiện truyền thông hướng đến công chức, người lao động trong cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Hoàn thiện cơ chế chính sách

- Tổ chức rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của tỉnh để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho công cuộc chuyển đổi số ở địa phương; trong đó, lồng ghép về tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc.

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (bao gồm thủ tục hành chính nội bộ); nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

3. Kiện toàn tổ chức, bộ máy

- Nghiên cứu, đề xuất các phương án kiện toàn đảm bảo nhân sự chuyên trách về chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc.

- Xây dựng và phát huy vai trò của trưởng thôn, buôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc, phối hợp chặt chẽ với tổ công nghệ số cộng đồng, tổ công tác Đề án 06 thúc đẩy quá trình triển khai các hoạt động tăng cường chuyển đổi số tại địa phương.

4. Đào tạo, tập huấn, phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng chương trình tập huấn, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho công chức trong cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc và cán bộ, công chức cấp xã, trưởng thôn, buôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chủ động rà soát, đăng ký cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các chương trình bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số về lĩnh vực công tác dân tộc.

- Triển khai ứng dụng phát triển nền tảng số, phát triển Thư viện điện tử, hệ thống đào tạo trực tuyến, ứng dụng phổ biến chính sách dân tộc do các Bộ, Ban ngành Trung ương triển khai.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong đồng bào dân tộc thiểu số, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

5. Bảo đảm nguồn lực

- Xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Đề án, hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án.

- Bố trí nguồn nhân lực, nguồn kinh phí, nguồn lực về khoa học, công nghệ trong triển khai thực hiện Đề án.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách được cân đối hàng năm cho các sở, ngành, địa phương.

2. Khuyến khích huy động từ nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác (nếu có) theo quy định; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt.

3. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Đề án theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đối tác công tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời, hướng

dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện các nội dung của Kế hoạch; chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch với các chương trình, kế hoạch khác có liên quan.

- Cụ thể các nội dung của Kế hoạch thành các chương trình, kế hoạch hàng năm trong thực hiện công tác dân tộc.

- Chủ trì, triển khai công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và thúc đẩy chuyển đổi số trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức hướng dẫn, đôn đốc và định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện kế hoạch.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hướng dẫn các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với mục tiêu chuyển đổi số của tỉnh; hướng dẫn an toàn thông tin trong thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc; bảo đảm hạ tầng số, hạ tầng viễn thông, đường truyền kết nối để triển khai các hoạt động tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc.

- Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, các đơn vị liên quan định hướng, chỉ đạo các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh thực hiện tuyên truyền Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh.

3. Công an tỉnh

- Chủ trì hướng dẫn Sở Dân tộc và Tôn giáo, các đơn vị liên quan triển khai Kho dữ liệu công tác dân tộc và Kho dữ liệu thống kê 53 dân tộc thiểu số tại Trung tâm dữ liệu quốc gia theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ về phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia kết hợp với việc triển khai thực hiện Đề án 06 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Triển khai Trung tâm dữ liệu quốc gia theo theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Tỉnh; trong đó, quan tâm triển khai nhiệm vụ về chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc; Bảo đảm an toàn thông tin mạng.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì kết nối chia sẻ thông tin, dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo đồng bào dân tộc thiểu số từ cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo toàn tỉnh.

5. Sở Tài chính

Căn cứ kế hoạch, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và dự toán các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch lập và khả năng cân đối ngân sách, tham

mưu UBND tỉnh xem xét bố trí kinh phí để triển khai thực hiện theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đào tạo nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc.

7. Các sở, ban, ngành, đoàn thể

Theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, phạm vi quản lý triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc theo Đề án của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện tốt chuyển đổi số trong lĩnh vực công tác dân tộc.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện, cân đối, bố trí lồng ghép nguồn vốn ngân sách để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

- Chỉ đạo các phòng chức năng, UBND cấp xã triển khai thực hiện các mục tiêu của kế hoạch trên địa bàn đảm bảo tiến độ đề ra.

- Định kỳ hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo) trước ngày 10/12 để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan căn cứ Kế hoạch này triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực Tỉnh ủy; (để báo cáo)
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc VP UBND tỉnh;
- Trung tâm CN&CTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Vn.05b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn